ĐƠN VỊ: UBND XÃ SƠN TÂY THƯỢNG

Biểu số 01a/TTKHN

BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH NĂM 2026 - TỚI NGÀY 28/8/2026

(Kèm theo Báo cáo số 427/BC-UBND ngày 28/8/2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Tây Thượng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề							Tỷ lệ % giải ngân so với kế hoạch vốn	Ước lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm				Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, địa phương giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13		14=15+16	15	16
	Tổng số															
	PHẦN SỐ LIỆU TỔNG HỢP	**3.017,000**	**0,000**	**3.017,000**	**0,000**	**2.342,544**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**2.342,544**	**2.342,544**	**0,000**	**77,6**	**0,000**	**0,000**	**0,000**
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài															
A. I	**Vốn NSNN**	3.017,000	0,000	3.017,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	2.342,544	2.342,544	0,000		0,000	0,000	0,000
I	**Vốn cân đối ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp xã)**	3.017,000	0,000	3.017,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	2.342,544	2.342,544	0,000		0,000	0,000	0,000
	Trong đó:															
1	Vốn XDCB tập trung	3.000,000		3.000,000						2.342,544	2.342,544	0,000		0,000		0,000
2	Vốn xổ số kiến thiết	0,000														
3	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	17,000		17,000												
4	Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương															

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề							Tỷ lệ % giải ngân so với kế hoạch vốn	Ước lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm				Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, địa phương giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				
5	Vốn NSĐP bổ sung ngoài kế hoạch được giao															
B	**PHẦN SỐ LIỆU CHI TIẾT**	**3.017,000**	**0,000**	**3.017,000**		**2.342,544**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**2.342,544**	**2.342,544**	**0,000**		**0,000**	**0,000**	**0,000**
B.2	**Dự án do cấp xã quản lý**	**3.017,000**	**0,000**	**3.017,000**		**2.342,544**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**2.342,544**	**2.342,544**	**0,000**		**0,000**	**0,000**	**0,000**
B.2.1	**Vốn NSNN**	3.017,000	0,000	3.017,000		2.342,544	0,000	0,000	0,000	2.342,544	2.342,544	0,000		0,000	0,000	0,000
I	**Vốn cân đối ngân sách địa phương**	3.017,000	0,000	3.017,000		2.342,544	0,000	0,000	0,000	2.342,544	2.342,544	0,000		0,000	0,000	0,000
1	**Vốn XDCB tập trung**	3.000,000	0,000	3.000,000	0,000	2.342,544	0,000	0,000	0,000	2.342,544	2.342,544	0,000		0,000	0,000	0,000
1.1	**Vốn tỉnh phân cấp cho các địa phương**	**3.000,000**	**0,000**	**3.000,000**	**0,000**	**2.342,544**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**2.342,544**	**2.342,544**	**0,000**		**0,000**	**0,000**	**0,000**
	Tiết kiệm 5% dự toán chi đầu tư phát triển	150,000		150,000		0,000								0,000		
	Khởi công mới															
	Nâng cấp, mở rộng Đường BTXM tuyến KLớt- Xóm ông Vay	1.400,000		1.400,000		1.283,576				1.283,576	1.283,576					
	Điểm thu gom rác thải và đường vào bãi rác	1.450,000		1.450,000		1.058,968				1.058,968	1.058,968					
2	**Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất**	**17,000**		**17,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**		**0,000**	**0,000**	**0,000**
	Tiết kiệm 5% dự toán chi đầu tư phát triển	**0,850**		**0,850**												

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề							Tỷ lệ % giải ngân so với kế hoạch vốn	Ước lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm				Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, địa phương giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				
	Khởi công mới															
	Điểm thu gom rác thải và đường vào bãi rác	16,150		16,150												